

Số: 74/NQ-HĐND

Yên Châu, ngày 26 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
huyện Yên Châu khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU KHÓA XXI
KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI; Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Sau khi xem xét Tờ trình số 21/TTr-TTHĐND, ngày 14/7/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Yên Châu khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-HĐND ngày 19/7/2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Yên Châu khóa XXI, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Yên Châu khóa XXI, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 26 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;



CHỦ TỊCH

Tông Thế Anh

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Yên Châu khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 26/7/2021 của HĐND huyện)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Quy chế này quy định về hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Yên Châu khóa XXI, nhiệm kỳ 2021-2026 (sau đây viết tắt là *HĐND huyện*) gồm: Kỳ họp HĐND huyện, hoạt động của Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, Đại biểu HĐND huyện, mối quan hệ công tác và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của HĐND huyện. Những nội dung không được quy định cụ thể trong Quy chế này thì thực hiện theo Quy chế hoạt động của HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI.

Điều 2.

HĐND huyện là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân huyện, do Nhân dân huyện bầu ra; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Hiến pháp, luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên; chịu trách nhiệm trước Nhân dân huyện và cơ quan nhà nước cấp trên.

HĐND huyện quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng của huyện, xây dựng và phát triển huyện về kinh tế, văn hoá, xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng tổ chức bộ máy theo thẩm quyền, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân huyện.

HĐND huyện thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện, Toà án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện và các Ban HĐND huyện; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND huyện; giám sát quyết định của UBND huyện và nghị quyết của HĐND cấp xã; giám sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và của công dân trên địa bàn huyện.

Điều 3.

HĐND huyện tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Hiến pháp, luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tăng cường pháp chế Xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa và chống các biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác

Điều 4. HĐND huyện ban hành Nghị quyết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và Đại biểu HĐND huyện phối hợp chặt chẽ với UBND huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội khác.

Chương II

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 5. Đại biểu HĐND huyện là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân huyện, gương mẫu chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật, chính sách và tham gia vào việc quản lý nhà nước.

Nhiệm kỳ của đại biểu HĐND huyện khóa XXI bắt đầu từ kỳ họp thứ nhất của HĐND huyện khóa XXI cho đến Kỳ họp thứ nhất của HĐND huyện khóa XXII.

Điều 6.

1. Đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp, họp Tổ đại biểu, họp Tổ thảo luận, các cuộc họp của các Ban HĐND huyện mà đại biểu là thành viên, tham gia các hoạt động khác của HĐND huyện và chấp hành nội quy kỳ họp.

2. Đại biểu HĐND huyện không thể tham dự kỳ họp phải báo cáo rõ lý do với Thường trực HĐND huyện và Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện và được sự đồng ý của Thường trực HĐND huyện. Đại biểu HĐND huyện không thể tham dự từng phiên họp phải xin phép và được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp.

3. Đại biểu HĐND huyện vắng mặt liên tiếp 3 kỳ họp hoặc vắng mặt quá một phần ba tổng số kỳ họp trong nhiệm kỳ mà không có lý do chính đáng thì Thường trực HĐND huyện chủ trì phối hợp với Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện trình HĐND huyện xem xét tư cách đại biểu.

4. Khi nhận thông báo dự kiến về thời gian, chương trình và các tài liệu của kỳ họp do Thường trực HĐND, UBND huyện và cơ quan liên quan gửi đến, đại biểu phải nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc cử tri và báo cáo với cử tri, tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu HĐND, chuẩn bị ý kiến đóng góp vào nội dung kỳ họp; các bản dự thảo do Văn phòng HĐND và UBND huyện chuyển đến, đại biểu có trách nhiệm tham gia ý kiến và chuyển lại cho Văn phòng HĐND và UBND huyện theo thời gian quy định của Thường trực HĐND huyện.

5. Trong kỳ họp HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Tham gia thảo luận và quyết định chương trình làm việc của kỳ họp.

b) Tham gia thảo luận tại phiên họp toàn thể và thảo luận ở tổ, thảo luận về các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp. Đại biểu HĐND huyện muốn phát biểu tại phiên họp toàn thể phải đăng ký với Chủ tọa kỳ họp; nội dung phát biểu phải tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá hai lần về cùng một vấn đề; trường hợp đại biểu đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp. Ý kiến phát biểu của đại biểu HĐND phải được ghi vào biên bản của kỳ họp.

c) Biểu quyết thông qua những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp theo sự điều hành của Chủ tọa kỳ họp. Đại biểu có thể biểu quyết tán thành hoặc không tán thành.

Điều 7.

Đại biểu HĐND huyện có quyền chất vấn Chủ tịch và các thành viên khác của UBND huyện, Chánh án Toà án nhân dân huyện, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện và Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện. Người bị chất vấn phải trả lời về những vấn đề mà đại biểu HĐND huyện chất vấn.

1. Tại kỳ họp HĐND huyện việc chất vấn và trả lời chất vấn được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Đại biểu HĐND huyện ghi rõ nội dung chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu ghi chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND huyện chậm nhất 10 ngày trước khi khai mạc để chuyển đến người bị chất vấn;

b) Thường trực HĐND huyện tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND huyện; dự kiến danh sách những người có trách nhiệm trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND huyện và báo cáo HĐND huyện quyết định.

c) Người được chất vấn trả lời chất vấn trực tiếp tại phiên họp toàn thể của HĐND huyện về những vấn đề mà đại biểu đã chất vấn. Nội dung trả lời chất vấn phải cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu, đi thẳng vào nội dung được hỏi, xác định rõ trách nhiệm và biện pháp khắc phục và phải lập thành văn bản chuyển đến Thường trực HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện nêu vấn đề chất vấn trước phiên chất vấn ít nhất 01 ngày.

Trường hợp cần điều tra, xác minh thì HĐND huyện có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu HĐND huyện đã chất vấn và Thường trực HĐND huyện chậm nhất là **hai mươi** ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp.

d) Người đã trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND huyện hoặc đã gửi văn bản trả lời chất vấn cho đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm báo cáo với HĐND huyện bằng văn bản về việc thực hiện những vấn đề đã hứa, tiếp thu, ghi nhận tại kỳ họp trước. Báo cáo được gửi tới Thường trực HĐND huyện để chuyển đến các đại biểu HĐND huyện chậm nhất là **mười** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp của HĐND huyện.

2. Trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND huyện, việc chất vấn và trả lời chất vấn được thực hiện theo trình tự sau đây:

- a) Đại biểu HĐND huyện gửi chất vấn đến Thường trực HĐND.
- b) Thường trực HĐND huyện chuyển ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND huyện đến người bị chất vấn.
- c) Người bị chất vấn có trách nhiệm trả lời chất vấn bằng văn bản tới đại biểu HĐND huyện đã chất vấn và Thường trực HĐND huyện trong thời hạn **ba mươi** ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến chất vấn. Trường hợp không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn, đại biểu HĐND huyện có thể đề nghị Thường trực HĐND huyện đưa ra thảo luận tại phiên họp của Thường trực HĐND huyện để xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

3. Khi cần thiết, HĐND huyện có thể ra nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của người bị chất vấn.

Điều 8.

Đại biểu HĐND huyện có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân trên địa bàn kịp thời chấm dứt những việc làm trái pháp luật, chính sách của Nhà nước trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc của cán bộ, công chức, nhân viên cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.

Khi đại biểu HĐND huyện yêu cầu gặp người phụ trách của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân thì người đó có trách nhiệm tiếp đại biểu HĐND.

Đại biểu HĐND huyện có quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước về việc thi hành pháp luật, chính sách của Nhà nước và về những vấn đề thuộc lợi ích chung. Cơ quan hữu quan có trách nhiệm trả lời kiến nghị của đại biểu.

Đại biểu HĐND huyện có quyền đề nghị HĐND huyện bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu.

Đại biểu HĐND huyện thực hiện các quyền quy định tại Điều này có thể lựa chọn hình thức phản ánh trực tiếp hoặc bằng văn bản theo mẫu do Thường trực HĐND huyện quy định.

Điều 9.

1. Đại biểu HĐND huyện phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với HĐND huyện và cơ quan nhà nước hữu quan trên địa bàn huyện.

2. Đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm tiếp xúc cử tri tại đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu (hoặc đơn vị bầu cử nơi đại biểu được Thường trực HĐND huyện điều động đến sinh hoạt do nhu cầu công tác) trước và sau kỳ họp HĐND huyện theo kế hoạch của Thường trực HĐND huyện, Ban thường trực Ủy ban MTTQVN huyện và Tổ đại biểu HĐND huyện. Trong trường hợp không thể tham gia tiếp xúc cử tri, thì đại biểu HĐND huyện báo cáo với Tổ trưởng Tổ

đại biểu để thông báo với Ban thường trực Ủy ban MTTQVN cấp xã nơi đại biểu được bầu.

Ít nhất mỗi năm một lần, kết hợp với việc tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND huyện báo cáo với cử tri ở đơn vị bầu ra mình (hoặc đơn vị sinh hoạt do điều động) về hoạt động của mình và của HĐND huyện.

3. Đại biểu HĐND huyện cũng có thể tiếp xúc cử tri ở nơi cư trú, nơi làm việc hoặc trực tiếp gặp gỡ cử tri để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và những vấn đề mà đại biểu quan tâm; chuyển những kiến nghị của cử tri đến Tổ đại biểu HĐND huyện và Thường trực HĐND huyện để tổng hợp báo cáo HĐND huyện, gửi tới cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Điều 10.

Đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm tiếp công dân theo lịch được phân công của Tổ trưởng tổ Đại biểu HĐND. Riêng Thường trực HĐND huyện thực hiện tiếp công dân theo sự phân công của Chủ tịch HĐND huyện.

Khi nhận được ý kiến, kiến nghị của công dân, đại biểu HĐND huyện xem xét, nghiên cứu để phản ánh tới Thường trực HĐND huyện hoặc chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, hình thức phản ánh trực tiếp hoặc bằng văn bản theo mẫu do Thường trực HĐND huyện quy định (trường hợp chuyển ý kiến, kiến nghị của công dân đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thì phải báo về Thường trực HĐND huyện).

Khi nhận được khiếu nại, tố cáo của công dân, đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm nghiên cứu và hướng dẫn công dân gửi khiếu nại, tố cáo đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu HĐND huyện trực tiếp hoặc thông qua Thường trực HĐND huyện chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để xem xét giải quyết. Đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Trong thời hạn do pháp luật quy định, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân do đại biểu HĐND huyện hoặc Thường trực HĐND huyện chuyển đến. Trong thời hạn **bảy** ngày, kể từ ngày ra quyết định giải quyết, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo cho đại biểu HĐND huyện và Thường trực HĐND huyện biết việc giải quyết.

Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết không thoả đáng, đại biểu HĐND huyện có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại. Khi cần thiết, đại biểu HĐND huyện có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó giải quyết.

Điều 11.

Đại biểu HĐND huyện đương nhiệm được cấp và sử dụng phù hiệu. Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu phải đeo phù hiệu đại biểu HĐND huyện.

Điều 12.

1. Đại biểu HĐND huyện có thể xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu theo quy định.

2. Việc xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu HĐND huyện được tiến hành theo trình tự quy định tại Điều 101 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 86 Quy chế hoạt động của HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH 11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XI.

Điều 13.

Đại biểu HĐND huyện không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân thì tùy mức độ sai phạm mà bị HĐND huyện hoặc cử tri bãi nhiệm. Thường trực HĐND huyện quyết định việc đưa ra HĐND huyện hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND huyện theo đề nghị của Ủy ban MTTQVN huyện.

1. HĐND huyện bãi nhiệm đại biểu HĐND huyện theo trình tự quy định tại Điều 102, Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 87 Quy chế hoạt động của HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH 11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XI.

2. Việc cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND huyện được tiến hành ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu đó được bầu hoặc nơi đại biểu đó đang sinh hoạt Tổ đại biểu HĐND huyện và được thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 88 Quy chế hoạt động của HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH 11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XI.

Điều 14.

1. Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn (bắt, tạm giữ, tạm giam) hoặc khởi tố đối với đại biểu HĐND huyện phải được tuân thủ theo các quy định sau:

a) Không được bắt, giam giữ khởi tố đại biểu HĐND, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu HĐND nếu không có sự đồng ý của HĐND hoặc trong thời gian HĐND không họp, không có sự đồng ý của Thường trực HĐND.

b) Trường hợp đại biểu HĐND bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để HĐND hoặc Thường trực HĐND xem xét, quyết định.

2. Đại biểu HĐND huyện phạm tội, bị Toà án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì đương nhiên mất quyền đại biểu HĐND.

Toà án đã xét xử việc phạm tội của đại biểu HĐND huyện, có trách nhiệm gửi bản sao bản án hoặc trích lục bản án đã có hiệu lực pháp luật của Toà án đến Thường trực HĐND huyện và thông báo cho Ủy ban MTTQVN huyện biết.

Thường trực HĐND huyện báo cáo với HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất việc đại biểu HĐND huyện đó bị mất quyền đại biểu HĐND, đồng thời thông báo để cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu biết.

Chương III

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 15.

Tổ đại biểu HĐND huyện gồm các đại biểu HĐND huyện được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử, trong cùng một hoặc nhiều đơn vị hành chính cấp xã. Thường trực HĐND huyện ban hành nghị quyết về việc phân tổ, chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó để điều hành công việc của tổ đại biểu HĐND huyện. Tổ trưởng tổ đại biểu có thể ủy quyền cho Tổ phó thực hiện nhiệm vụ của Tổ trưởng khi cần thiết.

Khi đại biểu HĐND huyện chuyển công tác hoặc nơi cư trú đến xã, thị trấn khác trong huyện (khác Tổ đại biểu) thì có thể chuyển đến sinh hoạt tại Tổ đại biểu HĐND huyện nơi mình công tác hoặc cư trú. Đại biểu HĐND huyện gửi đơn chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu tới Thường trực HĐND huyện. Thường trực HĐND huyện quyết định việc chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu của Đại biểu và thông báo tới Ủy ban MTTQVN huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện nơi đại biểu chuyển đi và nơi đại biểu chuyển đến sinh hoạt.

Điều 16.

Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện căn cứ vào chương trình hoạt động của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, tình hình thực tế của địa phương và ý kiến của cử tri để xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động từng quý, sáu tháng, cả năm của Tổ; tạo điều kiện cho các đại biểu trong Tổ thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND huyện.

Điều 17.

Tổ đại biểu HĐND huyện có nhiệm vụ:

1. Tổ chức học tập, nghiên cứu chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghiên cứu các tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến với kỳ họp HĐND huyện.
2. Trên cơ sở kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND huyện, Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện tổ chức để đại biểu HĐND huyện đang sinh hoạt tại Tổ tiếp xúc cử tri chậm nhất là **mười lăm ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp và chậm nhất là **mười lăm ngày** sau ngày bế mạc kỳ họp.

Trên cơ sở kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND huyện, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện xây dựng chương trình tiếp xúc cử tri của Tổ; tổ chức họp Tổ để phân công đại biểu tiếp xúc cử tri tại đơn vị bầu cử đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực.

3. Báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri với Thường trực HĐND huyện chậm nhất là **mười ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp.

4. Phối hợp với Thường trực HĐND, UBND, Ban thường trực Ủy ban MTTQVN cấp xã nơi bầu ra đại biểu, tổ chức cho đại biểu HĐND huyện tiếp xúc dân để giải thích, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước cho công dân; hướng dẫn, giúp đỡ công dân thực hiện quyền khiếu nại tố cáo; nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân để chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 18.

Tổ đại biểu HĐND huyện họp mỗi quý một lần để bàn kế hoạch công tác, phân công đại biểu tiếp dân, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của Nhà nước. Thành viên Tổ đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Tổ trưởng. Cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực HĐND huyện.

Mỗi năm hai lần vào giữa năm và cuối năm, Tổ đại biểu HĐND huyện báo cáo kết quả hoạt động với Thường trực HĐND huyện và Ủy ban MTTQVN huyện.

Chương IV THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 19.

Thường trực HĐND huyện gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên là trưởng các Ban HĐND. Chủ tịch HĐND huyện hoạt động kiêm nhiệm, Phó Chủ tịch HĐND huyện hoạt động chuyên trách; Ủy viên của Thường trực HĐND huyện hoạt động kiêm nhiệm.

Thường trực HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 và Điều 105 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Điều 20.

1. Thường trực HĐND huyện hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm việc tổ chức các hoạt động của HĐND huyện, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND huyện.

2. Các thành viên Thường trực HĐND huyện chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND huyện trước HĐND huyện chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND huyện về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND huyện phân công theo nội dung tại thông báo của Thường trực HĐND huyện.

3. Thường trực HĐND huyện họp ít nhất mỗi tháng một lần để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của mình, các nghị quyết của HĐND huyện, các quyết định của Thường trực HĐND huyện và đề ra nhiệm vụ công tác tháng sau.

4. Chủ tịch HĐND huyện chỉ đạo hoạt động của Thường trực HĐND huyện và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Thường trực HĐND.

- Phó Chủ tịch HĐND huyện giúp Chủ tịch HĐND huyện làm nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch. Khi Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch theo sự ủy quyền của Chủ tịch.

- Khi khuyết Chủ tịch HĐND huyện thì Phó Chủ tịch HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch HĐND huyện cho đến khi HĐND huyện bầu được Chủ tịch HĐND huyện mới.

Điều 21.

Thường trực HĐND huyện có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Triệu tập và chủ tọa các kỳ họp của HĐND huyện; phối hợp với UBND huyện trong việc chuẩn bị kỳ họp của HĐND huyện (theo quy định của pháp luật và các quy định tại chương VI Quy chế này).

2. Đôn đốc, kiểm tra UBND huyện và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của HĐND huyện:

a) Yêu cầu UBND huyện và các cơ quan khác của Nhà nước ở địa phương báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND huyện, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND huyện và tình hình kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND huyện;

c) Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của HĐND huyện, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của Nhân dân địa phương thì Thường trực HĐND huyện có quyền yêu cầu UBND huyện hoặc cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND huyện. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND huyện có thể trình ra kỳ họp gần nhất của HĐND huyện hoặc triệu tập kỳ họp chuyên đề để HĐND huyện xem xét, quyết định;

d) Phối hợp với UBND huyện giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND huyện; xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của HĐND theo đề nghị của UBND huyện, các Ban của HĐND huyện và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất. Xem xét điều chỉnh phân bổ, bổ sung kinh phí, sử dụng dự phòng ngân sách và nhiệm vụ quan trọng, cấp bách theo quy định của pháp luật. Giám sát việc thi hành pháp luật tại địa phương (theo quy định của pháp luật và các quy định tại chương VII Quy chế này).

3. Điều hoà, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND huyện:

a) Phân công Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND huyện;

b) Phân công Ban tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của HĐND huyện và một số công việc khác;

c) Phân công Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND huyện và Thường trực HĐND;

d) Điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban và đôn đốc các Ban hoạt động;

đ) Tham dự cuộc họp của Ban;

e) Tổ chức và chủ trì các cuộc họp hàng tháng của Thường trực HĐND huyện với các Trưởng ban, Phó trưởng các Ban của HĐND huyện;

f) Tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện bàn các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND huyện ở địa phương.

4. Xem xét kết quả giám sát của các Ban của HĐND huyện khi cần thiết và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

5. Giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện:

a) Tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND huyện để báo cáo HĐND huyện.

b) Đôn đốc các Tổ đại biểu HĐND huyện tổ chức đề đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri;

c) Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban MTTQVN huyện theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do đại biểu HĐND huyện chuyển đến để chuyển tới các cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan nghiên cứu giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết; báo cáo trước HĐND huyện những ý kiến, kiến nghị đó và kết quả giải quyết của các cơ quan, tổ chức hữu quan;

d) Tổ chức đề đại biểu HĐND huyện nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của HĐND, các văn bản quy phạm pháp luật khác, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

đ) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND huyện.

6. Tiếp dân, đôn đốc, kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Đại diện Thường trực HĐND huyện dành ít nhất **hai ngày trong một tháng để tiếp công dân.**

7. Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã, thị trấn.

8. Trình HĐND huyện bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu theo đề nghị của Ủy ban MTTQVN huyện hoặc của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND huyện.

9. Thường trực HĐND quyết định việc đưa ra HĐND huyện bãi nhiệm đại biểu HĐND huyện hoặc theo đề nghị của Ủy ban MTTQVN huyện đưa ra để cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND.

10. Sáu tháng và cả năm, báo cáo về tổ chức và hoạt động của HĐND huyện lên Thường trực HĐND và UBND tỉnh.

11. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban thường trực Ủy ban MTTQVN huyện; mỗi năm 02 lần thông báo cho Ủy ban MTTQVN huyện về hoạt động của HĐND huyện.

Chương V

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 22

1. Các Ban của HĐND huyện hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Thường trực HĐND và HĐND huyện.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên các Ban của HĐND huyện chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND huyện; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban của HĐND huyện về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

a) Trưởng ban của HĐND huyện có trách nhiệm: Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban; giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND huyện, các Ban khác của HĐND huyện, các cơ quan, tổ chức ở địa phương và tỉnh đóng trên địa bàn; báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND và Thường trực HĐND huyện; tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND dân huyện triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND huyện, các cơ quan, tổ chức ở địa phương mời; tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban; trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND huyện.

b) Phó Trưởng ban của HĐND huyện có trách nhiệm: Giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban; điều hành công việc của Ban khi Trưởng ban vắng mặt; ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban khi được Trưởng ban phân công.

Điều 23.

Căn cứ vào chương trình hoạt động của HĐND huyện và Thường trực HĐND huyện. Ban của HĐND huyện xây dựng chương trình công tác hàng năm của mình.

Ban của HĐND huyện họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác quý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Trưởng ban.

Điều 24.

Các Ban của HĐND huyện có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Tham gia chuẩn bị các kỳ họp của HĐND huyện;
2. Thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết do Thường trực HĐND huyện phân công;
3. Giúp HĐND huyện giám sát hoạt động của UBND huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, hoạt động của Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện;
4. Giúp HĐND huyện giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân trên địa bàn trong việc thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND huyện.
5. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực hoạt động của Ban;
6. Kiến nghị với HĐND huyện về những vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Ban.
7. Phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh khi cơ quan này về công tác tại huyện;
8. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Thường trực HĐND huyện.

Điều 25.

1. Các Ban của HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết theo sự phân công của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện:

a) Ban Kinh tế - Xã hội: Thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết liên quan đến lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá, thông tin, thể dục thể thao và chính sách dân tộc, tôn giáo ở địa phương.

b) Ban Pháp chế: Thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết liên quan đến lĩnh vực nội chính, thi hành Hiến pháp, pháp luật, giải quyết khiếu nại tố cáo, giải quyết ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương.

2. Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban có thể cử thành viên tham gia nghiên cứu báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

3. Hội nghị thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết được thực hiện theo trình tự sau đây:

- a) Đại diện cơ quan, tổ chức trình bày dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án;
- b) Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu ý kiến;
- c) Các thành viên của Ban thảo luận;
- d) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;
- đ) Chủ tọa cuộc họp kết luận;
- e) Các thành viên của Ban biểu quyết.

Điều 26.

Các Ban của HĐND dân huyện tiến hành thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết tại kỳ họp thường lệ theo quy trình sau:

- a) Chậm nhất là **mười lăm** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, cơ quan, đơn vị, tổ chức trình báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết gửi toàn bộ tài liệu liên quan đến các Ban của HĐND huyện để phục vụ công tác thẩm tra.
- b) Chậm nhất là **bảy** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, báo cáo thẩm tra trình tại kỳ họp của Ban được gửi đến Thường trực HĐND huyện để báo cáo và phát hành.

Chương VI KỲ HỌP CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 27.

- a) Kỳ họp HĐND là hình thức hoạt động chủ yếu của HĐND huyện.
- b) HĐND huyện họp thường lệ mỗi năm hai kỳ; trường hợp không thể triệu tập kỳ họp thường lệ thì Thường trực HĐND huyện báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Thường trực Huyện ủy.
- c) HĐND huyện có thể tổ chức kỳ họp chuyên đề để giải quyết công việc phát sinh giữa hai kỳ họp.
- d) HĐND huyện họp công khai. Khi cần thiết, HĐND huyện quyết định họp kín theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp hoặc của Chủ tịch UBND huyện.
- e) Kỳ họp HĐND huyện được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND huyện tham gia.
- f) Tuỳ theo nội dung kỳ họp, Thường trực HĐND huyện quyết định danh sách khách mời.

Điều 28.

- 1. Tại kỳ họp thường lệ, HĐND huyện quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện; quyết định dự toán và phân bổ ngân sách, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các chủ trương, biện pháp để triển

khai thực hiện ngân sách địa phương; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương; quyết định những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; nghe Thường trực HĐND huyện báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, thông báo kết quả thực hiện chương trình và kế hoạch giám sát; nghe UBND huyện báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; nghe Ủy ban MTTQVN huyện thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền và những ý kiến, kiến nghị; xem xét báo cáo hoạt động của Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, UBND huyện và báo cáo công tác của Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện; xem xét việc trả lời chất vấn. Khi cần thiết, HĐND xem xét báo cáo của cơ quan nhà nước hữu quan, ra nghị quyết về những vấn đề HĐND huyện xem xét.

2. Việc chuẩn bị kỳ họp thường lệ được tiến hành như sau:

a) Trước khi tổ chức Hội nghị để chuẩn bị nội dung kỳ họp, Thường trực HĐND huyện dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp trên cơ sở nghị quyết của HĐND huyện và đề nghị của Chủ tịch UBND huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện, các Ban của HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện.

b) Chậm nhất là **hai mươi năm** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND huyện chủ trì tổ chức họp với Chủ tịch UBND huyện, Ủy ban MTTQVN huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện để dự kiến thời gian, nội dung kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao cho các cơ quan hữu quan chuẩn bị.

c) Văn phòng HĐND và UBND huyện tham mưu văn bản và gửi thông báo kết luận của Thường trực HĐND huyện tại cuộc họp thống nhất nêu rõ dự kiến về thời gian, địa điểm, nội dung của kỳ họp HĐND huyện.

d) Sau khi có dự kiến nội dung, chương trình của kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND huyện báo cáo xin chủ trương và ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện uỷ để chủ động triển khai các bước tiếp theo.

Điều 29.

HĐND huyện tổ chức kỳ họp chuyên đề theo đề nghị của Chủ tịch HĐND huyện, Chủ tịch UBND huyện hoặc khi có ít nhất **một phần ba** tổng số đại biểu HĐND huyện yêu cầu.

Thường trực HĐND huyện quyết định triệu tập kỳ họp chuyên đề chậm nhất là **bảy** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, kỳ họp thường lệ chậm nhất là **hai mươi** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND huyện được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương chậm nhất là **mười** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là **ba** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề.

Điều 30.

Kỳ họp HĐND huyện cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là **ba mươi** ngày trước ngày bầu cử đại biểu HĐND huyện khoá mới. Tại kỳ họp này, ngoài những nội dung của kỳ họp thường lệ, HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, UBND huyện, Tòa án nhân dân huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ hoạt động của mình; Ủy ban MTTQVN huyện thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền trong cả nhiệm kỳ.

Điều 31.

Chủ tịch HĐND huyện Chủ tọa các kỳ họp HĐND huyện. Chủ tọa kỳ họp có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Điều hành phiên họp theo chương trình đã được HĐND huyện thông qua; đề nghị HĐND điều chỉnh chương trình khi cần thiết;
2. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của HĐND huyện hoặc tại phiên thảo luận tổ;
3. Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp;
4. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp HĐND và tại phiên thảo luận tổ;
5. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết, đề án;
6. Điều hành để HĐND huyện biểu quyết thông qua nghị quyết, báo cáo, đề án.

Điều 32.

HĐND huyện xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo trình tự sau đây:

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết thuyết trình trước HĐND huyện;
2. Trưởng ban hoặc Phó Trưởng Ban của HĐND huyện được giao thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình bày báo cáo thẩm tra;
3. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thảo luận;
4. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để HĐND huyện xem xét, quyết định. Khi cần thiết, HĐND huyện yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu HĐND huyện quan tâm.

Cơ quan, tổ chức trình báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết, báo cáo về việc tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của đại biểu HĐND huyện.

5. HĐND huyện biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc nghe đọc toàn

vấn rồi biểu quyết toàn bộ một lần hoặc biểu quyết những vấn đề còn có ý kiến khác nhau rồi biểu quyết toàn bộ. HĐND quyết định việc biểu quyết bằng cách giơ tay, bỏ phiếu kín hoặc bằng cách khác theo đề nghị của Chủ tọa phiên họp.

Điều 33.

Nghị quyết của HĐND huyện phải được quá nửa tổng số đại biểu HĐND huyện biểu quyết tán thành.

Nghị quyết của HĐND huyện do Chủ tịch HĐND huyện ký chứng thực trước **10** ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp.

Biên bản kỳ họp HĐND huyện do Chủ tịch HĐND huyện và Thư ký kỳ họp ký tên. Biên bản phiên họp HĐND huyện do Chủ tọa phiên họp và Thư ký ký tên.

Chậm nhất là **mười** ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, báo cáo, đề án, tờ trình và biên bản của kỳ họp HĐND huyện phải được Thường trực HĐND gửi lên Thường trực HĐND và UBND tỉnh.

Nghị quyết của HĐND huyện phải được gửi đến các cơ quan liên quan để thực hiện, được đăng công báo, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết và lưu trữ theo quy định.

Điều 34.

Thư ký kỳ họp HĐND huyện có những nhiệm vụ sau đây:

1. Lập danh sách đại biểu HĐND huyện có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;
2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;
3. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc thảo luận tổ và phiên họp toàn thể;
4. Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc điều hành thảo luận và biểu quyết;
5. Giúp Thường trực HĐND huyện phối hợp với các Ban của HĐND huyện, các cơ quan hữu quan chính lý dự thảo nghị quyết và các văn bản khác để trình HĐND huyện;
6. Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

Điều 35.

Chậm nhất là **mười lăm** ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND huyện phối hợp với Ban thường trực Ủy ban MTTQVN huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện tổ chức cho Đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri tại đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND huyện và vận động nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

Chương VII

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN, CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 36.

1. Hoạt động giám sát của HĐND huyện được tiến hành thường xuyên, gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định.

Giám sát của HĐND huyện bao gồm: Giám sát của HĐND huyện tại kỳ họp; giám sát của Thường trực HĐND huyện; giám sát của các Ban của HĐND huyện giám sát của Tổ đại biểu HĐND huyện và giám sát của đại biểu HĐND huyện.

2. HĐND huyện xem xét, thảo luận, thông qua nghị quyết về Chương trình giám sát năm sau của HĐND huyện tại kỳ họp giữa năm trước, theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện.

3. Căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND huyện và ý kiến của các thành viên Thường trực HĐND huyện, đề nghị của các Ban của HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện, Ủy ban MTTQVN huyện và ý kiến, kiến nghị của cử tri trong huyện, Thường trực HĐND huyện quyết định chương trình giám sát hàng năm của mình chậm nhất **mười lăm** ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước.

4. Căn cứ vào Chương trình giám sát của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện và ý kiến các thành viên của Ban, Ban của HĐND huyện quyết định chương trình giám sát hàng năm của mình vào cuối năm trước.

Điều 37.

HĐND huyện giám sát thông qua các hoạt động sau:

1. Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND huyện, UBND huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện bằng hai hình thức: xem xét tại kỳ họp hoặc gửi đến đại biểu HĐND huyện để tự nghiên cứu.

Tại kỳ họp, việc xem xét các báo cáo nêu trên được thực hiện theo trình tự sau:

- a) Đại diện lãnh đạo cơ quan trình bày báo cáo;
- b) Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban của HĐND huyện trình bày báo cáo thẩm tra hoặc phát biểu ý kiến về báo cáo của UBND huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện.
- c) HĐND huyện thảo luận (trước khi thảo luận tại phiên họp toàn thể, HĐND huyện có thể tổ chức thảo luận tại tổ);
- d) Người đứng đầu cơ quan báo cáo trình bày những vấn đề có liên quan mà HĐND huyện quan tâm và việc tiếp thu ý kiến của đại biểu HĐND huyện;

đ) Khi cần thiết, HĐND huyện ra nghị quyết về báo cáo công tác của cơ quan trình báo cáo.

2. Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch UBND huyện, các thành viên khác của UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện theo trình tự quy định tại Điều 7 Quy chế này.

3. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND huyện, nghị quyết của HĐND các xã, thị trấn, khi phát hiện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND huyện, theo trình tự sau:

a) Đại diện Thường trực HĐND huyện trình văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật và văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

b) HĐND huyện thảo luận. Trong quá trình thảo luận, người đứng đầu cơ quan đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật có thể trình bày bổ sung những vấn đề có liên quan;

c) HĐND huyện ra nghị quyết về việc văn bản quy phạm pháp luật trái với Hiến pháp, luật và văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

4. Thành lập Đoàn giám sát khi xét thấy cần thiết (quy trình tổ chức giám sát chuyên đề được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Quy chế này)

5. Bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu theo trình tự:

a) Thường trực HĐND trình HĐND huyện về việc bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu khi có đề nghị của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND huyện hoặc kiến nghị của Ủy ban MTTQVN huyện;

b) Người được đưa ra bỏ phiếu tín nhiệm có quyền trình bày ý kiến của mình trước HĐND huyện;

c) HĐND huyện thảo luận và bỏ phiếu tín nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín và thông qua nghị quyết về việc bỏ phiếu tín nhiệm.

d) Trong trường hợp không được quá nửa tổng số đại biểu HĐND huyện tín nhiệm thì cơ quan hoặc người đã giới thiệu đề bầu người đó có trách nhiệm trình HĐND huyện xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm người không được HĐND tín nhiệm.

Điều 38.

Thường trực HĐND huyện giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

1. Tổ chức Đoàn giám sát;

2. Xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân;

3. Xem xét kết quả giám sát của các Ban của HĐND huyện (trong trường hợp Thường trực HĐND huyện giao cho Ban của HĐND huyện giám sát một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Thường trực HĐND huyện, theo trình tự sau:

- a) Trưởng ban của HĐND huyện trình bày báo cáo;
- b) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự cuộc họp phát biểu ý kiến;
- c) Thường trực HĐND huyện thảo luận;
- d) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;
- đ) Chủ tọa cuộc họp kết luận.
- e) Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND huyện đề nghị HĐND huyện xem xét báo cáo kết quả giám sát của các Ban tại kỳ họp gần nhất.

4. Xem xét việc trả lời chất vấn trong trường hợp người bị chất vấn được HĐND huyện cho phép trả lời bằng văn bản gửi đến Thường trực HĐND huyện;

5. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND huyện, nghị quyết của HĐND xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện, theo trình tự sau:

- a) Đại diện cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình bày ý kiến;
- b) Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban của HĐND huyện được phân công trình bày ý kiến;
- c) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự cuộc họp phát biểu ý kiến;
- d) Thường trực HĐND huyện thảo luận;
- đ) Đại diện cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;
- e) Chủ tọa cuộc họp kết luận;
- f) Khi xét thấy văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện thì Thường trực HĐND huyện có quyền yêu cầu cơ quan ban hành văn bản sửa đổi văn bản và áp dụng các biện pháp cần thiết khác. Trong trường hợp cơ quan ban hành văn bản không thực hiện yêu cầu thì Thường trực HĐND huyện trình HĐND huyện xem xét, quyết định.

Điều 39.

Các Ban của HĐND huyện giúp HĐND huyện giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

1. Thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết theo quy định tại Điều 25 của Quy chế này;

2. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND huyện, nghị quyết của HĐND xã, thị trấn trong trường hợp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND huyện;

3. Trong trường hợp cần thiết, yêu cầu UBND huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, Toà án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện báo cáo về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách;

4. Tổ chức Đoàn giám sát;

5. Cử thành viên đến cơ quan, tổ chức hữu quan để xem xét, xác minh về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban;

6. Tổ chức nghiên cứu, xử lý và xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Điều 40.

HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, Ban của HĐND huyện tổ chức Đoàn giám sát theo quy trình sau:

1. Xây dựng và hoàn thiện dự thảo nội dung, kế hoạch và đề cương giám sát chậm nhất là **hai mươi** ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát;

2. Gửi nội dung, kế hoạch và đề cương giám sát đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và thành viên Đoàn giám sát chậm nhất là **mười lăm** ngày kể từ ngày ra quyết định thành lập Đoàn giám sát. Thông báo chương trình và thành phần Đoàn giám sát chậm nhất là **mười** ngày trước ngày Đoàn giám sát làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

3. Báo cáo bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát phải được gửi đến Đoàn giám sát chậm nhất là **năm** ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát;

4. Giấy mời và tài liệu liên quan đến nội dung giám sát được gửi đến cho thành viên Đoàn giám sát chậm nhất là **bốn** ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát;

5. Tổ chức giám sát đúng theo nội dung, kế hoạch và thẩm quyền, trình tự, thủ tục giám sát theo quy định của pháp luật; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát;

6. Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện có vi phạm pháp luật thì Đoàn giám sát yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để chấm dứt hành vi vi phạm, xử lý người vi phạm, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị vi phạm. Đoàn giám sát phải chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình;

7. Dự thảo Báo cáo kết quả giám sát được hoàn thiện chậm nhất là **mười** ngày sau khi kết thúc cuộc giám sát. Báo cáo kết quả giám sát phải nêu rõ việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, việc làm được, việc chưa làm được, hạn chế, khó khăn, vi phạm pháp luật (nếu có) và các kiến nghị của Đoàn thông qua hoạt động giám sát;

8. Đoàn giám sát họp để thông qua báo cáo kết quả giám sát chậm nhất là **mười hai** ngày sau khi kết thúc cuộc giám sát;

9. Báo cáo kết quả giám sát được gửi đến Thường trực HĐND huyện, cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là **mười lăm** ngày sau khi kết thúc cuộc giám sát.

Điều 41.

Hoạt động giám sát của đại biểu HĐND huyện được tiến hành thường xuyên, gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Chương II Quy chế này.

Chương VIII

QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Mục I

Quan hệ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện với Ủy ban nhân dân huyện

Điều 42.

Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện phối hợp chặt chẽ với UBND huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND huyện; dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND huyện; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương; theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND huyện, điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện theo đề nghị của UBND huyện, các Ban của HĐND huyện giữa hai kỳ họp và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

Điều 43.

Đại diện Thường trực HĐND huyện được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của UBND huyện bàn việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

Đại diện các Ban của HĐND huyện được mời dự các cuộc họp của UBND huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện về những vấn đề có liên quan.

Đại diện UBND được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của Thường trực HĐND huyện khi xét thấy cần thiết. Thủ trưởng cơ quan

chuyên môn thuộc UBND huyện được mời dự các cuộc họp của Thường trực HĐND huyện về những vấn đề liên quan.

Đại diện UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện được mời dự các cuộc họp của Ban của HĐND huyện khi bàn về những vấn đề có liên quan.

Điều 44.

UBND huyện có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện văn bản quy phạm pháp luật, các quyết định do mình ban hành.

UBND huyện, cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện.

Hàng tháng, quý, năm UBND huyện, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở huyện phải báo cáo bằng văn bản việc tiếp công dân, kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân với Thường trực HĐND huyện.

Mục II

Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân huyện với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận

Điều 45.

Quan hệ giữa HĐND huyện với Ủy ban MTTQVN huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Thường trực HĐND huyện phối hợp với Ban thường trực Ủy ban MTTQVN huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận ban hành Quy chế phối hợp công tác.

Mỗi năm **hai lần** vào giữa năm và cuối năm, Thường trực HĐND huyện thông báo bằng văn bản đến Ủy ban MTTQVN huyện về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND huyện, nêu những kiến nghị với Ủy ban MTTQVN huyện

Đại diện Ban thường trực Ủy ban MTTQVN huyện được mời dự kỳ họp thường lệ của HĐND huyện để thông báo về hoạt động của MTTQVN huyện tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến, kiến nghị của Ủy ban MTTQVN huyện đối với HĐND huyện, UBND huyện và đại biểu HĐND huyện.

Đại diện Thường trực HĐND huyện được mời dự cuộc họp của Ban thường trực và Ủy ban MTTQVN huyện.

Điều 46.

Thường trực HĐND huyện chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND huyện. Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri, phối hợp với Thường trực HĐND huyện tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Điều 47.

Thường trực HĐND huyện phối hợp với Ban thường trực Ủy ban MTTQVN huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ đại biểu.

Ủy ban MTTQVN huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận thường xuyên giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND huyện.

Ban thường trực Ủy ban MTTQVN huyện đề nghị HĐND huyện bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu, đề nghị bãi nhiệm đại biểu HĐND dân huyện không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 48.

Thường trực HĐND huyện, Ban của HĐND huyện mời đại diện Ban thường trực Ủy ban MTTQVN huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia các hoạt động giám sát của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện khi xét thấy cần thiết; phối hợp với Ban thường trực Ủy ban MTTQVN huyện trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng ở địa phương.

Chương IX**NHỮNG ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN****Điều 49.**

Văn phòng HĐND và UBND huyện là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND huyện.

Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm chuẩn bị phương tiện làm việc, phương tiện đi lại, kinh phí, phục vụ Thường trực HĐND huyện, Trưởng, Phó các Ban của HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện trong các chương trình hoạt động của HĐND huyện theo quy định.

Văn phòng HĐND và UBND huyện phân công một chuyên viên chuyên trách tổng hợp cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện; phân công một Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện tham mưu, giúp việc (kiêm nhiệm) lĩnh vực hoạt động của HĐND huyện.

HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện sử dụng con dấu của HĐND huyện khi thực hiện nhiệm vụ của HĐND.

Điều 50.

Kinh phí hoạt động của HĐND huyện là khoản ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định hiện hành.

Việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND huyện phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, dân chủ đúng quy định.

Điều 51.

Đại biểu HĐND huyện đương nhiệm được hưởng các chế độ sau:

1. Được cung cấp các báo cáo định kỳ của Thường trực HĐND, UBND huyện, các tài liệu có liên quan đến hoạt động của HĐND huyện.

2. Mỗi đại biểu HĐND huyện được cấp một khoản hoạt động phí hàng tháng theo quy định hiện hành.

3. Đại biểu HĐND huyện được Thường trực HĐND huyện và các Ban HĐND huyện mời tham gia Đoàn giám sát hoặc triệu tập dự hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và được hưởng một số chế độ theo quy định hiện hành từ kinh phí hoạt động của HĐND huyện:

- Đại biểu HĐND huyện là cán bộ, công chức được hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ đại biểu được giữ nguyên lương, các chế độ và phụ cấp khác (nếu có); được thanh toán chế độ công tác phí, tiền tàu xe, lưu trú và chế độ làm việc ban đêm, làm thêm giờ theo quy định.

- Đại biểu HĐND huyện không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được thanh toán tiền tàu xe, lưu trú và chế độ hỗ trợ làm việc ban đêm, làm thêm giờ bằng mức hỗ trợ công tác phí theo quy định hiện hành khi thực hiện nhiệm vụ đại biểu; được cấp thẻ bảo hiểm y tế và được hưởng chế độ mai táng khi qua đời,... theo quy định hiện hành.

Điều 52.

Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban, Phó trưởng các Ban HĐND và đại biểu HĐND huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định.

Hội đồng thi đua khen thưởng huyện có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện việc khen thưởng cho các đối tượng trên theo quy định hiện hành.

Điều 53.

Đại biểu HĐND huyện là cán bộ, công chức nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực HĐND huyện.

Đại biểu HĐND huyện là cán bộ, công chức nhà nước chuyển công tác đi khỏi huyện thì trước khi ra quyết định chuyển chuyên, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải tham khảo ý kiến của Thường trực HĐND huyện. Thường trực HĐND huyện báo cáo HĐND huyện và thông báo tới Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện, cử tri nơi bầu ra đại biểu HĐND huyện đó biết về việc chuyển công tác của đại biểu.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 54.

HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, các Tổ đại biểu HĐND huyện, các đại biểu HĐND huyện; UBND huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, Ủy ban MTTQVN huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn huyện có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Thường trực HĐND huyện để tổng hợp trình HĐND huyện xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình cụ thể./.